

Số: 576/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện:

1. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi giải quyết thủ tục hành chính của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải đầy đủ nội dung tại Quyết định số 338/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định trước đây, cụ thể:

+ Khoản 8, mục IX, phần A, Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang; khoản 8, mục VIII, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/7/2017 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang; khoản 6, mục III, Phần A Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

+ Khoản 3, 4, 5, 6, 7 mục II, Phần I; điểm 4, khoản II, mục A và điểm 1, khoản I, mục B, Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; lao động tiền lương; việc làm; quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; | (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHC_{Mai}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương

**DANH MỤC 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

A. TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 thủ tục)								
1.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của đại diện các bên thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 14, Lý Thánh Tông, Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT- BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.	x	x		x

A. TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
2.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể đương nhiệm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 14, Lý Thánh Tông, Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	x	x		x
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (06 thủ tục)									
3.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp ¹	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký nội quy lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Bộ luật Lao động năm 2019	x	x		x
4.	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động ²	27 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động	x	x		x

¹ Sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; cơ quan thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý.

² Sửa đổi, bổ sung về thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý.

A. TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
5.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động ³	22 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x		x
6.	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động ⁴	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x		x

³ Sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý.

⁴ Sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý.

A. TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp).							
7.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động ⁵	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 17 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x		x

⁵ Sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, tờ khai và căn cứ pháp lý.

A. TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
8.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động ⁶	10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x		x

⁶ Sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý.